| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN A**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 52/2021/QĐST-HNGĐ | *A, ngày 28 tháng 01 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc *"Ly hôn"*, giữa:

**Nguyên đơn**: Anh Nguyễn Đình C, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đản M, xã Uy N, huyện A, thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Đản M, xã Uy N, huyện A, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Tổ 8 thị trấn A, huyện A, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, khoản 2 Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Đình C và Chị Phạm Thị Thu H.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Đình C, Chị Phạm Thị Thu H không có con chung. Trong thời kỳ hôn nhân, Chị H có sinh 02 con là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 06/3/2015 và Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 04/10/2019. Anh C, Chị H đều

xác định cả hai cháu Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành Đ là con riêng của Chị H với người khác. Anh C, Chị H đều nhất trí với kết quả giám định xét nghiệm ADN và kết quả xác minh của Tòa án về việc giám định, không khiếu kiện gì.

Xác định cháu Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành Đ là không phải là con Anh Nguyễn Đình C. Ly hôn, Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Thành Đ; Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho Chị H. Chị H có nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh hộ tịch theo quy định của pháp luật.

- *Tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp:* Anh C, Chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Nguyễn Đình C tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận Anh C đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A ngày 31/12/2020 theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0008682. Trả lại cho Anh C 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện A;
- UBND xã Uy Nỗ, huyện A, thành phố Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Triệu Thúy Hà**